

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:177/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21-11-2018

V/v Ly hôn giữa chị L và anh G

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Hà Văn Sơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 167/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXX- ST ngày 10 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 3, ấp SR, xã LP, huyện LN, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1989. Địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 31 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trường G kết hôn với nhau từ năm 2010 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và đã được Ủy ban nhân dân xã LP, huyện LN, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/01/2010. Khi kết hôn chị và anh G đủ điều kiện kết hôn theo quy định của

pháp luật. Anh chị đã được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán.

Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên có cãi vã khiến hôn nhân không hạnh phúc. Đến năm 2013, anh chị sống ly thân cho đến nay. Từ khi ly thân, anh G về sống cùng bố đẻ tại tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La không quan tâm gì đến mẹ con chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh G đã không thể hàn gắn được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh G.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Đại N sinh ngày 07/01/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, anh G không hề quan tâm gì đến hai mẹ con. Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung vợ chồng.

Về nợ chung: Anh chị không nợ ai cũng không cho ai vay mượn tài sản.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện MS tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng triệu tập anh G đến Tòa án để làm việc, niêm yết công khai tại nơi cư trú hợp pháp và theo yêu cầu của chị L thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng việc Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh G. Tuy nhiên anh G không có mặt, trốn tránh, gây khó khăn cho việc yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Căn cứ Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự và theo đề nghị của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành xác minh theo quy định về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân, về con chung và tài sản chung, nợ chung để giải quyết vụ án xin ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Trường G. Kết quả xác minh đối với Ban quản lý tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS xác định:

Về tình cảm: Chị L và anh G kết hôn với nhau từ năm 2010 tại Bình Phước, sau khi kết hôn có một thời gian ngắn anh chị về chung sống với nhau cùng bố đẻ anh Giang tại tiểu khu A, thị trấn HL nhưng chị L và cháu không đăng ký tạm trú tại địa phương rồi không thấy mẹ con chị L ở lại nữa. Địa phương cũng không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, hiện vẫn thấy anh G thỉnh thoảng qua nhà bố đẻ nhưng lại đi ngay không ở hẳn nhưng vẫn giữ hộ khẩu tại tiểu khu A, thị trấn HL. Anh G, chị L không có tài sản và nợ gì chung tại địa phương.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định: Áp dụng Điều 56; Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị L đối với anh Nguyễn Trường G. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Vũ Đại N sinh ngày 07/01/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục, chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị L đã cung cấp đúng và đầy đủ địa chỉ nơi cư trú hợp pháp của bị đơn anh Nguyễn Trường G trong đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo. Tuy nhiên, anh G cố tình không có mặt tại Tòa, giấu địa chỉ, gây khó khăn cho việc ly hôn của nguyên đơn. Việc thay đổi nơi cư trú không thông báo địa chỉ cho chính quyền địa phương và chị L biết nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện MS đã tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng hai lần tại nơi cư trú cuối cùng đối với anh G nhưng anh G vắng mặt không có lý do. Theo yêu cầu của chị L, Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hết thời hạn thông báo anh G vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 189; Điều 195 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân huyện MS tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai. Xác định bị đơn đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt lần hai không có lý do; Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm theo quy định chung.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Trường G tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2010. Anh chị đã được UBND xã LP, huyện LN cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/01/2010 (số 005, quyển số 01/2010). Khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được ba năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên có cãi vã khiến hôn nhân không hạnh phúc. Đến năm 2013 anh G tự ý bỏ nhà đi, không cho chị L và gia đình biết nơi cư trú cụ thể, nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà bố mẹ đẻ ở tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS ở. Anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị L đã trực tiếp đến gặp và được đại diện chính quyền tiểu khu nơi anh G có đăng ký hộ khẩu thường trú xác nhận việc anh G có về qua lại nhà bố đẻ tại tiểu khu A, thị trấn HL, MS, Sơn La nhưng không ở hẳn, cũng không cho ai biết đang ở đâu. Từ khi sống ly thân, anh G không hề quan tâm và có trách nhiệm gì với mẹ con chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Mâu thuẫn chính giữa hai vợ chồng là do anh G không quan tâm đến vợ con, cũng không cho chị G biết hiện đang ở đâu và làm gì. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh G. Tòa án đã tiến hành tổng đạt và thực hiện niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án, và thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho anh G biết nhưng anh G cố tình vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã sống ly thân thời gian đã lâu, tình cảm vợ chồng giữa hai vợ chồng không thể hàn gắn được, mâu thuẫn đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh Giang.

[2.2] *Về con chung*: Chị L, anh G có 01 con chung là cháu Nguyễn Vũ Đại N, sinh ngày 07/01/2013. Từ khi sống ly thân, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N. Anh G không quan tâm và có trách nhiệm gì với con chung. Để đảm bảo quyền lợi cho con chung của vợ chồng khi ly hôn Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu N theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị L, anh G không có tài sản chung vợ chồng.

[2.4] *Về nợ chung*: Chị L, anh G không vay nợ ai cũng không cho ai vay mượn tài sản.

[2.5] *Về án phí*: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 147; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Trường G.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Vũ Đại N, sinh ngày 07/01/2013 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Vũ Đại N thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L do chị L không yêu cầu.

Anh G được quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở quyền này theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có

4. Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/04846 ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- Các đương sự;
- UBND xã LP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Thịnh